Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 12.11.2026 11:45:12 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2168/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026-2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 84/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc phê chuẩn Công ước về quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

Căn cứ Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 1981/TTr-BYT ngày 23 tháng 10 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026-2030 *(sau đây gọi tắt là Đề án)* với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm trẻ em khuyết tật được thực hiện đầy đủ các quyền, tiếp cận và sử dụng công bằng, hiệu quả các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, sàng lọc, phát hiện, can thiệp sớm, phục hồi chức năng, giáo dục, an sinh xã hội và công nghệ, thiết bị hỗ trợ; ưu tiên hỗ trợ trẻ em khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khuyết tật là người dân tộc thiểu số và trẻ em khuyết tật sinh sống tại miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; xóa bỏ các rào cản xã hội, giảm kỳ thị, phân biệt đối xử và phát triển tối đa tiềm năng của trẻ em khuyết tật để hòa nhập cộng đồng bền vững.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Bảo đảm trẻ em khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, phúc lợi xã hội

- Ít nhất 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- 90% trẻ em khuyết tật được đánh giá, lập kế hoạch hỗ trợ can thiệp khi có nhu cầu và kết nối các dịch vụ hỗ trợ can thiệp phù hợp;

- 90% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và giáo dục phổ thông được tiếp cận giáo dục phù hợp;

- 100% trẻ em khuyết tật học hòa nhập được xây dựng, thực hiện và theo dõi, đánh giá kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) theo quy định;

- 100% trẻ em khuyết tật bị xâm hại, bạo lực, bóc lột, bỏ rơi khi được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, phù hợp;

- 100% trẻ em khuyết tật có đủ điều kiện theo quy định pháp luật được hưởng trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế;

- 50% các công trình công cộng, cơ sở trợ giúp xã hội, trường học và cơ sở y tế hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục thiết yếu bảo đảm điều kiện tiếp cận cho trẻ em khuyết tật.

b) Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội, giảm kỳ thị đối với trẻ em khuyết tật và hỗ trợ bảo đảm quyền tham gia, hòa nhập cộng đồng

- Trên 90% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật, cán bộ chính quyền các cấp, các tổ chức xã hội, tổ chức của người khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng nhằm hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với trẻ em khuyết tật;

- 100% tỉnh, thành phố thực hiện tham vấn ý kiến trẻ em khuyết tật đối với các chính sách, chương trình liên quan đến trẻ em khuyết tật.

c) Nâng cao năng lực cán bộ và hiệu quả quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em khuyết tật

- Trên 90% cán bộ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, các tổ chức xã hội cung cấp dịch vụ liên quan đến trẻ em khuyết tật, cộng tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được tập huấn nâng cao năng lực về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

- 90% các tỉnh, thành phố thiết lập và triển khai quản lý trường hợp, thiết lập mạng lưới dịch vụ và điều phối dịch vụ liên ngành hỗ trợ trẻ em khuyết tật, thí điểm các mô hình chăm sóc trẻ em khuyết tật;

- 100% các tỉnh, thành phố đưa vào vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em có phân hệ về trẻ em khuyết tật.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách, hướng dẫn về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục

- Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật có liên quan đến trẻ em khuyết tật bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện các hướng dẫn chuyên môn về dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, an sinh xã hội cho trẻ em khuyết tật; quy trình sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp sớm, đánh giá, theo dõi và chuyển cấp hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật; hoàn thiện cơ chế điều phối liên nhanh và hướng dẫn hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ cho trẻ em khuyết tật tại các cấp.

- Hướng dẫn thực hiện các dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật, bao gồm dịch vụ sàng lọc, can thiệp sớm, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, quản lý trường hợp, dịch vụ giáo dục hòa nhập và chuyên biệt, trị liệu tâm lý, công nghệ hỗ trợ, chăm sóc ban ngày.

2. Hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục phù hợp theo nhu cầu

a) Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật

- Xây dựng và ban hành quy trình phối hợp liên ngành về phát hiện, tiếp nhận thông tin, can thiệp và xử lý khẩn cấp các trường hợp trẻ em khuyết tật bị bạo lực, xâm hại, sao nhãng hoặc kỳ thị. Tích hợp và bảo mật hệ thống tiếp nhận thông tin phản ánh qua Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) và đường dây nóng của các địa phương; cung cấp dịch vụ trị liệu tâm lý khẩn cấp, chăm sóc thay thế dựa vào gia đình và trợ giúp pháp lý miễn phí.

- Triển khai các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sàng lọc trước sinh; trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật, phục hồi chức năng; quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử; kiện toàn phục hồi chức năng đa ngành.

- Mở rộng diện bao phủ các chính sách trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế, hỗ trợ sinh kế; ưu tiên đặc biệt nhóm trẻ em khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Từng bước mở rộng danh mục chi trả bảo hiểm y tế đối với dịch vụ phục hồi chức năng và thiết bị trợ giúp thiết yếu cho trẻ em khuyết tật.

- Phát triển mạng lưới can thiệp sớm gắn với y tế cơ sở; chuẩn hóa quy trình sàng lọc các dạng khuyết tật; đơn giản hóa quy trình xác định mức độ khuyết tật tại cơ sở.

b) Giáo dục hòa nhập và đào tạo kỹ năng

- Thực hiện giáo dục hòa nhập công bằng, chất lượng, cá nhân hóa theo kế hoạch giáo dục cá nhân; phát triển giáo dục bán hòa nhập và chuyên biệt để hỗ trợ giáo dục hòa nhập; đầu tư cơ sở vật chất, học liệu đặc thù và công nghệ trợ giúp.

- Tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, nhân viên hỗ trợ giáo dục đặc biệt; tăng cường cơ chế phối hợp bốn bên (Nhà trường - Gia đình - Y tế - Cộng đồng) trong giáo dục hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng nghề và hỗ trợ chuyển tiếp phù hợp với độ tuổi của trẻ.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia thành lập các cơ sở giáo dục, chăm sóc ban ngày, hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật trong đó có trẻ em khuyết tật theo quy định pháp luật.

c) Tiếp cận hạ tầng, văn hóa, thể thao và hòa nhập cộng đồng

- Rà soát, lồng ghép tiêu chuẩn tiếp cận của trẻ em khuyết tật vào quy hoạch, thiết kế và xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng giao thông, công trình công cộng, cơ sở y tế, giáo dục và khu vui chơi;

- Tạo điều kiện bình đẳng để trẻ em khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và bày tỏ ý kiến về các vấn đề liên quan tại gia đình, nhà trường, cộng đồng.

d) Thí điểm và nhân rộng các mô hình hỗ trợ dựa vào cộng đồng như mô hình chăm sóc ban ngày và chăm sóc thay thế dựa vào cộng đồng; mô hình phát hiện sớm, đánh giá nhu cầu toàn diện và lập kế hoạch can thiệp cá nhân đối với các dạng khuyết tật đặc thù; mô hình hỗ trợ giáo dục hòa nhập và chuyển tiếp.

3. Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử

- Triển khai các hình thức truyền thông trên môi trường số phù hợp với điều kiện tiếp cận của từng địa phương, vùng miền; kết hợp, lồng ghép với tổ chức các chiến dịch truyền thông; truyền thông trực tiếp qua các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ nhân viên công tác xã hội, người làm công tác trẻ em tại cộng đồng và truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thiết kế các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, đa dạng hóa định dạng, phù hợp với từng dạng khuyết tật khác nhau (nghe, nhìn, vận động, tinh thần...); phát triển các sản phẩm, thông tin truyền thông thân thiện (chữ nổi Braille, ngôn ngữ ký hiệu) hỗ trợ hòa nhập.

- Tổ chức định kỳ các diễn đàn, hội nghị tham vấn để bảo đảm trẻ em khuyết tật được trực tiếp lên tiếng và tham gia trong quá trình xây dựng các chính sách liên quan đến trẻ em.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức của người khuyết tật quốc tế; huy động nguồn lực tài chính, kỹ thuật hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp đổi mới sáng tạo trong quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật

- Cập nhật, hoàn thiện bộ chỉ số thống kê về trẻ em khuyết tật và phân hệ trẻ em khuyết tật của Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em; vận hành, cập nhật, kết nối và chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan khác.

- Phát triển và cung cấp các sản phẩm công nghệ trợ giúp trẻ em khuyết tật đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam; hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các thiết bị, công nghệ hỗ trợ phù hợp trong học tập, giao tiếp và phát triển kỹ năng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ, cơ sở giáo dục và y tế nghiên cứu, sáng tạo và chuyển giao công nghệ trợ giúp, thiết bị học tập thông minh, phần mềm giao tiếp và phục hồi chức năng.

5. Củng cố, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ trẻ em khuyết tật

- Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em tại các cấp bảo đảm đủ số lượng, năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở về quy trình xác nhận khuyết tật; hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận chính sách hỗ trợ.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, chính quyền các cấp, nhân viên y tế, giáo viên, cộng tác viên công tác xã hội, người cung cấp dịch vụ cho trẻ em khuyết tật và các tổ chức xã hội về kiến thức, kỹ năng hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ và thúc đẩy hòa nhập cộng đồng, kỹ năng phát hiện sớm, đánh giá phát triển, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, ứng dụng công nghệ hỗ trợ và quy trình kết nối dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm, thực hiện theo phân cấp hiện hành và theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật khác liên quan.

2. Lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; huy động viện trợ, tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, tiết kiệm theo quy định pháp luật và không để thất thoát, lãng phí.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm khả thi, phù hợp thực tiễn, theo đúng tinh thần *"06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả"*.

2. Bộ Y tế là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án trên phạm vi toàn quốc; kịp thời tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ các giải pháp cần thiết nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án; định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo về kết quả thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định. Bộ Y tế chịu trách nhiệm về các nội dung báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 1981/TTr-BYT ngày 23 tháng 10 năm 2026.

3. Các bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định. Chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ và định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), báo cáo kết quả thực hiện, gửi Bộ Y tế tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động rà soát, đề xuất, gửi Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách trung ương, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật khác có liên quan và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

5. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo các tổ chức thành viên (Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Bảo trợ người khuyết tật Việt Nam, Liên Hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam…) phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo quy định; chỉ đạo các tổ chức thành viên và các tổ chức xã hội tăng cường truyền thông, vận động xã hội về quyền trẻ em khuyết tật; tham gia góp ý, phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, các mục tiêu, nhiệm vụ về hỗ trợ trẻ em khuyết tật và thúc đẩy quyền của trẻ em khuyết tật; vận động nguồn lực; tiếp nhận, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân về hỗ trợ trẻ em khuyết tật và vận động, kết nối các nguồn lực thực hiện Đề án để chăm lo, hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

6. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội phát huy tinh thần trách nhiệm tham gia phối hợp, hỗ trợ thực hiện Đề án; góp phần bảo đảm quyền lợi, cơ hội bình đẳng cho trẻ em khuyết tật và phát triển dịch vụ, mô hình hỗ trợ, công nghệ trợ giúp phù hợp, minh bạch, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các thành viên Ủy ban Quốc gia về trẻ em;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: KTTH, PL, CN, TH, CĐS, CTTCP;
- Lưu: VT, KGVX (2)34

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN HỖ TRỢ TRẺ EM KHUYẾT TẬT TIẾP CẬN CÁC DỊCH VỤ BẢO V
CHĂM SÓC, GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số 2168/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hoàn t
I	**Hoàn thiện quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách, hướng dẫn về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp c dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục**				
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em khuyết tật, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và các điều ước quốc tế	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt thường
2	Xây dựng, hoàn thiện quy định, hướng dẫn về dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, an sinh xã hội; quy trình phát hiện, sàng lọc, đánh giá, can thiệp sớm, theo dõi, chuyển cấp hỗ trợ và cơ chế điều phối liên ngành	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc	Tháng
3	Hướng dẫn thực hiện các dịch vụ sàng lọc, can thiệp sớm, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, quản lý trường hợp, giáo dục hòa nhập và chuyên biệt, trị liệu tâm lý, công nghệ hỗ trợ, chăm sóc ban ngày	Bộ Y tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc	Tháng 4
II	**Hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục phù hợp theo nhu c**				
1	Xây dựng quy trình phối hợp liên ngành về phát hiện, tiếp nhận thông tin, can thiệp và xử lý khẩn cấp các trường hợp trẻ em khuyết tật bị bạo lực, xâm hại, sao nhãng hoặc kỳ thị	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc	Tháng 5

2	Triển khai các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sàng lọc trước sinh; trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật, phục hồi chức năng; quản lý sức khỏe bằng hồ sơ điện tử; kiện toàn phục hồi chức năng đa ngành	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 12/2026);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
3	Triển khai chính sách trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế, hỗ trợ sinh kế, chăm sóc thay thế và trợ giúp pháp lý; ưu tiên trẻ em khuyết tật nặng, đặc biệt nặng; hộ nghèo, cận nghèo và vùng khó khăn. Từng bước mở rộng danh mục chi trả bảo hiểm y tế đối với dịch vụ phục hồi chức năng và thiết bị trợ giúp thiết yếu cho trẻ em khuyết tật	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 12/2026);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
4	Phát triển mạng lưới can thiệp sớm gắn với y tế cơ sở; chuẩn hóa quy trình sàng lọc các dạng khuyết tật; đơn giản hóa quy trình xác định mức độ khuyết tật tại cơ sở	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 12/2026);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
5	Triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập công bằng, chất lượng, cá nhân hóa theo Kế hoạch giáo dục cá nhân; phát triển giáo dục bán hòa nhập và chuyên biệt; đầu tư cơ sở vật chất, học liệu đặc thù và công nghệ trợ giúp	Bộ Giáo dục và Đào tạo *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Y tế; các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

6	Tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, nhân viên hỗ trợ giáo dục đặc biệt; tăng cường cơ chế phối hợp bốn bên (Nhà trường - Gia đình - Y tế - Cộng đồng) trong giáo dục hướng nghiệp, đào tạo kỹ năng sống, kỹ năng nghề và hỗ trợ chuyển tiếp phù hợp với độ tuổi của trẻ.	Bộ Giáo dục và Đào tạo *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Y tế; các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
7	Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia thành lập các cơ sở giáo dục, chăm sóc ban ngày, hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật, trong đó có trẻ em khuyết tật.	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Nội vụ; các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
8	Triển khai các hoạt động bảo đảm quyền vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao và quyền tham gia của trẻ em khuyết tật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Xây dựng; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
9	Rà soát, lồng ghép tiêu chuẩn tiếp cận của trẻ em khuyết tật vào quy hoạch, thiết kế và xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng giao thông, công trình công cộng, cơ sở y tế, giáo dục và khu vui chơi	Bộ Xây dựng *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

10	Triển khai thí điểm, đánh giá và nhân rộng mô hình chăm sóc ban ngày, chăm sóc thay thế dựa vào cộng đồng; phát hiện sớm, đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch can thiệp cá nhân; hỗ trợ giáo dục hòa nhập và chuyển tiếp.	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 3/2027);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
III	**Truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử**				
1	Triển khai các hình thức truyền thông trên môi trường số phù hợp với điều kiện tiếp cận của từng địa phương, vùng miền; kết hợp, lồng ghép với tổ chức các chiến dịch truyền thông; truyền thông trực tiếp và truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng	Bộ Y tế, UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
2	Tổ chức định kỳ các diễn đàn, hội nghị tham vấn để bảo đảm trẻ em khuyết tật được trực tiếp lên tiếng và tham gia trong quá trình xây dựng các chính sách liên quan đến trẻ em	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
3	Tăng cường hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức của người khuyết tật quốc tế; huy động nguồn lực tài chính, kỹ thuật hỗ trợ cho trẻ em khuyết tật	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên

IV	**Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp đổi mới sáng tạo trong quản lý, cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật**				
1	Cập nhật, hoàn thiện bộ chỉ số thống kê về trẻ em khuyết tật và phân hệ trẻ em khuyết tật của Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em; vận hành, cập nhật, kết nối và chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan khác	Bộ Y tế	Bộ Công an; các bộ, cơ quan liên quan; UBND các tỉnh, thành phố	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 11/2026
2	Phát triển, cung cấp và hỗ trợ tiếp cận thiết bị, sản phẩm, công nghệ trợ giúp phục vụ học tập, giao tiếp, phục hồi chức năng và sinh hoạt độc lập	Bộ Giáo dục và Đào tạo; UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế	Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
3	Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ, cơ sở giáo dục và y tế nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trợ giúp, thiết bị học tập thông minh, phần mềm giao tiếp và phục hồi chức năng	Bộ Khoa học và Công nghệ; UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
V	**Củng cố, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác hỗ trợ trẻ em khuyết tật**				
1	Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em tại các cấp bảo đảm đủ số lượng, năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật	Bộ Y tế; UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Nội vụ; các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên
2	Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, chính quyền các cấp, nhân viên y tế, giáo viên, cộng tác viên công tác xã hội, người cung cấp dịch vụ cho trẻ em khuyết tật và các tổ chức xã hội	Bộ Y tế *(hướng dẫn);* UBND các tỉnh, thành phố *(thực hiện)*	Các bộ, cơ quan liên quan; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên	Văn bản hướng dẫn, đôn đốc *(tháng 01/2027);* Báo cáo kết quả thực hiện *(Hằng năm)*	Hoạt động thường xuyên